

NHẬN THỨC ĐÚNG ĐỂ TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH XÃ HỘI HOÁ THỂ DỤC THỂ THAO

Trương Anh Tuấn⁽¹⁾

Xã hội hoá TDTT là một trong những quan điểm cơ bản của Đảng và nhà nước về phát triển TDTT, nhằm làm cho TDTT thực sự là của nhân dân, của toàn xã hội. Xã hội hoá TDTT tạo điều kiện thuận lợi để mọi người dân tham gia vào hoạt động TDTT; Để nhân dân vừa là người sáng tạo, vừa là người thực hiện và hưởng thụ các thành quả của hoạt động TDTT.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (2001) đã xác định phương hướng và nhiệm vụ của TDTT trong giai đoạn mới: *“Đẩy mạnh hoạt động thể dục thể thao, nâng cao thể trạng và tầm vóc của người Việt Nam. Phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng với mạng lưới cơ sở rộng khắp; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ vận động viên thể thao thành tích cao, đưa thể thao Việt Nam lên trình độ chung trong khu vực Đông Nam Á và có vị trí cao trong nhiều bộ môn. Đẩy mạnh xã hội hoá, khuyến khích nhân dân và các tổ chức tham gia thiết thực, có hiệu quả các hoạt động văn hoá thể thao”*.

Quan điểm xã hội hoá TDTT được Đảng và Nhà nước ta đề ra rất sớm. Tuy nhiên đến nay không ít tổ chức TDTT và cán bộ TDTT chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò và nội dung xã hội hoá TDTT theo đúng quan điểm của Đảng và Nhà nước.

Trong bài viết này chúng tôi xin trao đổi một số nội dung dưới đây:

- *Khái quát về sự hình thành và phát triển quan điểm xã hội hoá TDTT.*

- *Một số kết quả đạt được và những vấn đề tồn tại cần khắc phục trong quá trình thực hiện xã hội hoá TDTT.*

- *Một số đề xuất nhằm tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá TDTT.*

1. Khái quát về sự hình thành và phát triển quan điểm xã hội hoá TDTT

Ngày 9 tháng 5 năm 1989, theo kiến nghị của Ban Khoa giáo Trung ương, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã ra *“Chỉ thị số 112/CT về công tác*

TDTT trong những năm trước mắt”. Điểm mới quan trọng và nổi bật của Chỉ thị là đã đề ra những nội dung *Đổi mới về tổ chức và cơ chế quản lý các hoạt động TDTT*. Cụ thể là đổi mới phương thức hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước về TDTT theo hướng tập trung vào việc thực hiện chức năng quản lý Nhà nước; Xây dựng và củng cố các tổ chức xã hội về TDTT theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự đảm bảo về tài chính và tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước pháp luật; Bổ sung các chính sách, chế độ đối với HLV, VĐV và giáo viên TDTT; Khuyến khích các tổ chức TDTT hoạt động kinh tế, tạo thêm nguồn tài chính để tự đảm bảo và phát triển sự nghiệp TDTT; Mở rộng hợp tác quốc tế về TDTT. Lần đầu tiên Chỉ thị đã nêu vấn đề *“nghiên cứu xây dựng chế độ VĐV chuyên nghiệp”*.

Thực hiện cơ chế đổi mới, công tác TDTT đã hướng vào việc khai thác các tiềm năng trong nhân dân, khắc phục dần tâm lý ỷ lại, thụ động, trông chờ vào sự bao cấp của Nhà nước. Phong trào TDTT đã có thêm nguồn lực mới để phát triển.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII đã *bổ sung và phát triển các chủ trương đổi mới của Đại hội Đảng VI* và đã thông qua *“Chương trình ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000”*. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã khẳng định: *“Các vấn đề chính sách xã hội đều giải quyết theo tinh thần xã hội hoá. Nhà nước giữ vai trò nòng cốt, đồng thời động viên mỗi người dân, các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, các cá nhân và tổ chức nước ngoài cùng giải quyết những vấn đề xã hội.”*

Về TDTT, Nghị quyết Đại hội VII đã nhấn mạnh một số điểm, trong đó có vấn đề xã hội hoá TDTT: *“Cải tiến tổ chức và quản lý các hoạt động TDTT theo hướng kết hợp chặt chẽ các tổ chức Nhà nước và các tổ chức xã hội”*.

Quán triệt đường lối đổi mới của Đảng,

⁽¹⁾TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000 đã nêu rõ nhiệm vụ có tính chiến lược của công tác TDTT là: *“xây dựng phong trào toàn dân rèn luyện thân thể, hoạt động thể dục, thể thao nhất là trong thanh, thiếu niên; kết hợp phổ cập và nâng cao. Phát triển các câu lạc bộ thể dục, thể thao hoạt động theo nguyên tắc tự quản và tự bù đắp chi phí, có sự quản lý và tài trợ một phần cần thiết của Nhà nước”*.

Chỉ thị 36-CT/TU (ngày 24 tháng 3 năm 1994) của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội VII. Chỉ thị đã đề ra bốn quan điểm phát triển TDTT và ba mục tiêu của công tác TDTT trong giai đoạn mới, đồng thời chỉ rõ các giải pháp và trách nhiệm của các cấp uỷ Đảng và các ngành, đoàn thể trong công tác TDTT. Chỉ thị nêu rõ: *“Phát triển thể dục thể thao là trách nhiệm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các đoàn thể nhân dân và tổ chức xã hội, là nhiệm vụ của toàn xã hội, trong đó Ngành Thể dục thể thao giữ vai trò nòng cốt. Xã hội hoá tổ chức hoạt động thể dục thể thao dưới sự quản lý thống nhất của Nhà nước”; “Từng bước xây dựng lực lượng thể thao chuyên nghiệp đỉnh cao...”*

Ngày 21 tháng 8 năm 1997, Chính phủ ra Nghị quyết số 90/CP về phương hướng và chủ trương xã hội hoá các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá. Nghị quyết nêu rõ: Xã hội hoá các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá là vận động và tổ chức sự tham gia rộng rãi của nhân dân và cộng đồng trách nhiệm của toàn xã hội vào sự phát triển của các hoạt động đó, nhằm từng bước nâng cao hưởng thụ về giáo dục, y tế, văn hoá và sự phát triển thể chất, tinh thần của nhân dân. Xã hội hoá các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá là mở rộng các nguồn đầu tư, khai thác tiềm năng về nhân lực, vật lực, tài lực của toàn xã hội nhưng không có nghĩa là giảm nhẹ trách nhiệm, ngân sách đầu tư của Nhà nước. Thực hiện sự chỉ đạo của Chính phủ, ngày 26 tháng 9 năm 1998, Ủy ban TDTT đã công bố Đề án *“về nội dung và các bước triển khai chủ trương xã hội hoá TDTT”* với những mục tiêu sau: *“Xã hội hoá TDTT là làm cho TDTT thực sự trở thành hoạt động của dân, do dân, vì dân. Phấn đấu đến năm 2005 toàn quốc có đủ cơ sở tập luyện cho 15% dân số và một số cơ sở thể thao để tổ chức*

Đại hội TDTT lớn của khu vực. Hình thành hệ thống đào tạo tài năng thể thao với nhiều hình thức. Thực hiện một bước chuyên nghiệp hoá thể thao thành tích cao, đưa thể thao Việt Nam trở thành một trong ba nước mạnh nhất khu vực. Huy động nguồn vốn, chủ yếu là nguồn ngoài ngân sách (62%), để xây dựng cơ sở vật chất TDTT. Phát triển và hoàn thiện hệ thống tổ chức xã hội của TDTT.”

Tại Hội nghị toàn quốc Tổng kết ba năm thực hiện Chỉ thị 36-CT/TU của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá VII về công tác TDTT, đồng chí Nguyễn Phú Trọng, (khi đó là Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư) đã nêu vấn đề cần hiểu đúng và làm đúng nội dung *“xã hội hóa”* trong tổ chức và hoạt động TDTT:

- *“Xã hội hoá trong lĩnh vực thể dục thể thao không phải đơn giản chỉ là huy động sự đóng góp của nhân dân, mà nó có nội dung rộng lớn và cao cả hơn nhiều. Nói một cách chung nhất, xã hội hoá thể dục thể thao là coi thể dục thể thao là sự nghiệp của nhân dân, của toàn xã hội. Nhân dân là người sáng tạo, là người thực hiện và là người thưởng thức các thành quả của hoạt động thể dục thể thao. Phát triển thể dục thể thao là trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, cơ quan chính quyền, các đoàn thể nhân dân và tổ chức xã hội, là nhiệm vụ của toàn xã hội, trong đó Ngành Thể dục thể thao giữ vai trò nòng cốt.*

- Cần hướng về cơ sở, về người dân, tổ chức, hướng dẫn và phát triển các nhu cầu về thể dục thể thao của nhân dân, tạo các điều kiện và môi trường thuận lợi để nhân dân tự đáp ứng các nhu cầu của mình.

- Thực hiện đa dạng hoá các hình thức tổ chức hoạt động thể dục thể thao: Các nhóm, hội, các câu lạc bộ...ở cơ sở; các hội đồng thể dục thể thao ở các cấp; các câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp, các liên đoàn, hiệp hội thể thao...

- Thực hiện liên kết, lồng ghép hoạt động của ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội để phát triển thể dục thể thao, đổi mới tổ chức quản lý và đầu tư của Nhà nước theo hướng xoá bỏ tập trung quan liêu bao cấp.” (Ủy ban Thể dục thể thao, Văn bản Hội nghị toàn quốc Tổng kết 3 năm thực hiện Chỉ thị 36-CT/TW của Đảng về công tác thể dục thể thao, NXB. TDTT, 1998, tr.21-22).

Ngày 9 tháng 8 năm 1999, Chính phủ đã ban

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

hành Nghị định số 73/1999/NĐ-CP “*về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao*”, trong đó đã cụ thể hoá nhiều vấn đề đã nêu trong Nghị quyết số 90/CP, ngày 21 tháng 9 năm 1997.

Như vậy có thể hiểu xã hội hoá TDTT là sự phối hợp hành động của mọi lực lượng xã hội theo một định hướng, một chiến lược quốc gia nhằm làm cho TDTT trở thành sự nghiệp của nhân dân, của toàn xã hội. Bản chất của xã hội hoá TDTT là nhằm tạo ra động lực và nguồn lực mới cho sự phát triển của TDTT; đưa các hoạt động TDTT đến với toàn dân; làm cho nhân dân tự giác, tự nguyện tham gia giải quyết và đáp ứng những yêu cầu của mình về TDTT dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước.

2. Một số kết quả đạt được trong quá trình thực hiện xã hội hoá TDTT

Sau một số năm tổ chức triển khai hoạt động xã hội hóa theo định hướng của Đảng và sự quản lý của Nhà nước, TDTT nước ta đã có sự chuyển biến tích cực. Theo số liệu của Tổng cục TDTT:

Về TDTT trường học: Đến nay, có hơn 95% số trường học trên cả nước đã thực hiện chương trình giáo dục thể chất chính khóa, 75% số trường có hoạt động TDTT ngoại khóa, số học sinh, sinh viên tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa đạt hơn 70%;

Thể dục thể thao quần chúng: Nước ta tiếp tục được phát triển rộng trên tất cả các đối tượng và địa bàn theo hướng xã hội hóa với nhiều hình thức đa dạng; chất lượng phong trào từng bước được nâng lên. Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và “Chương trình xây dựng nông thôn mới” tiếp tục được mở rộng, thu hút sự tham gia của đông đảo quần chúng, góp phần nâng cao sức khỏe, xây dựng đời sống văn hoá lành mạnh ở cơ sở. Hoạt động TDTT của người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được quan tâm hơn; các phương pháp dưỡng sinh cổ truyền, các trò chơi dân gian và một số môn thể thao dân tộc được khôi phục và phát triển mạnh mẽ. Năm 2019, số người tập

luyện TDTT thường xuyên trên toàn quốc là 33,6%: Số gia đình tập luyện TDTT thường xuyên đạt 25%.

Thể thao thành tích cao có tiến bộ vượt bậc, giành được nhiều thành tích xuất sắc tại Olympic, ASIAD, SEA Games và tại các giải thể thao quốc tế. Đặc biệt, SEA Games 31 tổ chức tại Việt Nam đã thành công tốt đẹp. Đoàn Thể thao nước ta giành được 446 huy chương (HC), trong đó có 205 HCV, 125 HCB và 116 HCĐ, xếp thứ nhất. Đội tuyển Bóng đá Nam và Đội tuyển Bóng đá Nữ đã thi đấu xuất sắc, bảo vệ được danh hiệu vô địch SEA Games. Công tác tổ chức và điều hành các hoạt động thi đấu, chăm sóc VĐV, báo chí, truyền thông, đảm bảo an ninh, an toàn cho các đoàn VĐV, khán giả... đã được VĐV, HLV các đoàn thể thao tham dự SEA Games và báo chí quốc tế khen ngợi.

Hệ thống các tổ chức xã hội và xã hội nghề nghiệp về TDTT được tăng cường, bước đầu phát huy tác dụng trong tổ chức, điều hành các hoạt động TDTT.

Ở Trung ương có Ủy ban Olympic Quốc gia và 40 tổ chức xã hội và xã hội nghề nghiệp về TDTT.

Các tổ chức TDTT ở cơ sở phát triển mạnh với nhiều loại hình phong phú, phù hợp với đặc điểm của từng vùng, từng địa phương cũng như sáng kiến và nguyện vọng của nhân dân như: các câu lạc bộ TDTT xã, phường; các câu lạc bộ TDTT trong xí nghiệp, trường học, cơ quan, đơn vị vũ trang; câu lạc bộ gia đình thể thao, liên gia đình thể thao; câu lạc bộ sức khoẻ ngoài trời, câu lạc bộ dưỡng sinh, câu lạc bộ TDTT người cao tuổi, câu lạc bộ văn hoá - thể thao, cụm văn hoá - TDTT... Cả nước có 73.155 câu lạc bộ TDTT với 65.611 cộng tác viên. Đây là những hình thức tổ chức điều hành hoạt động TDTT ở địa bàn xã, phường, thôn, bản, các cụm dân cư dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng và quản lý của cơ quan chính quyền xã, phường.

Cơ sở tập luyện TDTT ở xã phường được xây dựng và phát triển dưới nhiều hình thức đa dạng và mang tính xã hội rõ nét, nhờ vậy các hoạt động TDTT quần chúng được phát triển rộng ở cơ sở, góp phần tích cực vào việc giữ gìn và nâng cao sức khỏe nhân dân, xây dựng nếp sống lành mạnh, góp phần tích cực hạn chế và



Xã hội hóa hoạt động TDTT quần chúng đang là chiến lược được triển khai ở nhiều địa phương trên cả nước (Ảnh: Xã hội hóa TDTT quần chúng tại Ninh Bình)

phòng chống các tệ nạn xã hội. Cũng theo số liệu của Tổng cục TDTT, trước năm 1997 cả nước có 18.183 công trình thể thao loại vừa và nhỏ (chủ yếu của Nhà nước), tới năm 2000 đã có khoảng 60.755 công trình, tăng 3-5 lần (trong đó có 22.166 công trình ngoài công lập chiếm 37% tổng số công trình thể thao hiện có).

Phòng tập thể thao, câu lạc bộ TDTT tư nhân... đã góp phần thỏa mãn nhu cầu tập luyện của nhân dân, thu hút thanh thiếu niên tham gia, góp phần xây dựng đời sống tích cực, lành mạnh, giữ gìn an ninh, an toàn xã hội. Một số cơ sở tư nhân đã có khả năng đào tạo VĐV có trình độ cao ở một vài môn thể thao như: Bóng đá, Billards, Tennis, Bowling, Squash, Muay, Võ cổ truyền... Đây là một hướng mới cần được tiếp tục nghiên cứu để có chính sách phù hợp nhằm quản lý tốt các hình thức dịch vụ TDTT tư nhân theo đúng định hướng của Đảng, đồng thời khuyến khích các tổ chức này phát triển nhằm thỏa mãn nhu cầu TDTT ngày càng cao, ngày càng đa dạng của các tầng lớp nhân dân.

Về nguồn tài chính thu hút từ các tổ chức thể thao quốc tế và tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài: Ủy ban Olympic Việt Nam và các Liên đoàn thể thao quốc gia hàng năm đều nhận được sự hỗ trợ về tài chính và chuyên môn của các tổ chức thể thao quốc tế và từ các doanh nghiệp, cá nhân trong nước và nước ngoài.

3. Những yếu kém cần khắc phục

Việc triển khai xã hội hoá TDTT những

năm qua đã có nhiều tiến bộ, song còn chưa phát huy được tiềm năng to lớn của xã hội, của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài. Nhận thức và tổ chức thực hiện quan điểm xã hội hóa TDTT của Đảng, Nhà nước còn chưa đầy đủ. Nội dung và hình thức tổ chức hoạt động TDTT chưa đa dạng, chưa phong phú, chưa thu hút và phát huy được tiềm năng to lớn của xã hội nên chưa đáp ứng được nguyện vọng và nhu cầu hoạt động TDTT của các

tầng lớp nhân dân. Công tác chỉ đạo chuyên nghiệp hoá thể thao còn nhiều hạn chế.

Quản lý nhà nước và quản lý xã hội về TDTT chưa theo kịp yêu cầu đổi mới của đất nước. Nhà nước chưa kịp thời bổ sung, sửa đổi chế độ, chính sách nhằm khuyến khích phát triển TDTT. Đầu tư cho TDTT còn hạn chế. Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch còn chậm đổi mới cơ chế quản lý TDTT, đặc biệt là việc tham mưu cho Chính phủ về chính sách TDTT và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật chưa kịp thời, chưa đầy đủ và đồng bộ. Do vậy chưa tạo được hành lang pháp lý cần thiết để đẩy nhanh tiến trình xã hội hoá và quản lý hiệu quả các hoạt động TDTT theo định hướng của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Các hiệp hội, liên đoàn thể thao bước đầu đã phát huy được vai trò tổ chức và phát triển hoạt động TDTT. Song đa số các tổ chức này vẫn phải dựa vào nguồn kinh phí hạn hẹp của Nhà nước, do vậy hoạt động còn rất hạn chế. Nước ta còn chưa có một cơ quan ở Trung ương để thống nhất lãnh đạo các tổ chức xã hội về TDTT trên phạm vi cả nước (ví dụ: Liên hiệp các Hội TDTT Việt Nam).

4. Một số đề xuất nhằm tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá TDTT

- Một là, Đổi mới cơ chế tổ chức quản lý về TDTT

Mục đích xã hội hoá TDTT là thông qua đổi mới tổ chức và cơ chế quản lý, nâng cao hiệu

quả đầu tư của Nhà nước, khai thác tối đa những tiềm năng của xã hội để tạo ra những động lực và nguồn lực mới đưa nền TDTT nước ta phát triển toàn diện theo đúng đường lối, quan điểm của Đảng, đáp ứng được các yêu cầu phát triển con người Việt Nam, phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá TDTT trong thời gian tới cần phải đổi mới và đổi mới triệt để cơ chế tổ chức quản lý TDTT. Có thể coi đây là khâu đột phá, tạo điều kiện phát huy mọi tiềm năng của nhân dân, của xã hội để phát triển TDTT. Thực tiễn TDTT nước ta những năm qua cho cho phép khẳng định: không thể thực hiện được đầy đủ mục tiêu xã hội hoá trong khi vẫn giữ nguyên hiện trạng tổ chức và cơ chế quản lý như hiện nay.

Đổi mới quản lý TDTT theo hướng xã hội hoá cần phải đáp ứng yêu cầu: phân định rõ chức năng quản lý Nhà nước, chức năng tổ chức về phát triển sự nghiệp và về tổ chức, điều hành cụ thể các hoạt động TDTT; hình thành các tổ chức tương ứng để thực hiện các loại chức năng đó; bảo đảm quản lý thống nhất tất cả các tổ chức xã hội về TDTT; kết hợp đổi mới tổ chức với đổi mới cán bộ; cải tiến, đổi mới phương pháp quản lý.

Hai là, Hoàn thiện và xây dựng các tổ chức xã hội về TDTT

Chỉ có các tổ chức xã hội đa dạng mới có khả năng thu hút được đông đảo quần chúng tham gia hoạt động TDTT phong phú ở cơ sở, mới phát huy đầy đủ các nguồn lực và khả năng sáng tạo to lớn của nhân dân. Mặt khác, chỉ bằng cách đưa quần chúng vào tổ chức phù hợp thì mới thực hiện được sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước trong lĩnh vực TDTT, ngăn chặn và khắc phục các khuynh hướng lệch lạc trong hoạt động TDTT. Do vậy việc xây dựng, phát triển và hoàn thiện các tổ chức xã hội và xã hội nghề nghiệp về TDTT, thực hiện các cơ chế quản lý nhằm phát huy tính tích cực, chủ động và các tiềm năng của xã hội, của nhân dân, phải được coi là giải pháp chiến lược thúc đẩy việc thực hiện xã hội hoá TDTT, đem lại những động lực mới cho TDTT.

Vấn đề có tính nguyên tắc để xây dựng các tổ chức này là hoạt động tự nguyện, tự quản,

tuân thủ pháp luật; từng bước phát triển phù hợp với trình độ của phong trào, kết hợp chặt chẽ với các tổ chức của Nhà nước. Cần nghiên cứu đề nghị Đảng và Nhà nước cho phép thành lập hệ thống tổ chức xã hội về TDTT các cấp có cơ cấu tương đối đồng bộ và thống nhất từ Trung ương đến cơ sở. Tổ chức đó có thể là “Liên hiệp các Hội TDTT Việt Nam”.

Ba là, Đổi mới phương pháp quản lý TDTT

Cần tiếp tục xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; các quy chế, luật lệ chuyên môn mang tính xã hội, nghề nghiệp, coi đó là hành lang pháp lý để quản lý hoạt động TDTT, là cơ sở để giải quyết và điều chỉnh các mối quan hệ và tình huống phức tạp nảy sinh trong hoạt động TDTT. Phải kiên quyết chuyển giao việc ban hành các luật lệ chuyên môn và tổ chức, triển khai các hoạt động chuyên môn cho các tổ chức xã hội.

Hoàn thiện việc xây dựng và tổ chức thực hiện thành công các quy hoạch, kế hoạch phát triển sự nghiệp TDTT. Quy hoạch, kế hoạch là công cụ quan trọng để quản lý TDTT, giúp cho TDTT phát triển một cách có chủ đích. Gắn kết kế hoạch phát triển TDTT với kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát huy và sử dụng hợp lý và hiệu quả các nguồn lực con người, tài chính, cơ sở vật chất kỹ thuật để phát triển sự nghiệp TDTT.

Đổi mới và hoàn thiện hệ thống thi đấu thể thao; Đổi mới phương pháp chỉ đạo và tiến hành các cuộc vận động, các phong trào thể thao, các đại hội TDTT. Ngoài ra cần thực hiện các biện pháp nhằm thúc đẩy tính tích cực của các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia hoạt động xã hội hoá TDTT như: tuyên truyền, phổ biến kiến thức và kinh nghiệm TDTT; tổ chức thi đua, khen thưởng; các biện pháp kinh tế; các biện pháp lồng ghép, phối hợp liên ngành để phát triển sự nghiệp TDTT.

Phát triển TDTT theo tinh thần xã hội hoá là trách nhiệm của các cấp uỷ Đảng, cơ quan chính quyền, các đoàn thể nhân dân và tổ chức xã hội, là nhiệm vụ của toàn xã hội, trong đó Ngành Thể dục thể thao giữ vai trò nòng cốt.

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Bác Hồ yêu cầu cán bộ thể dục thể thao tích cực học tập và công tác

6. Trương Anh Tuấn

Nhận thức đúng để tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá thể dục thể thao

BÀI BÁO KHOA HỌC

11. Nguyễn Văn Phúc

Lựa chọn tiêu chí đánh giá rủi ro trong hoạt động thể dục thể thao ở Việt Nam

17. Nguyễn Đại Dương; Bùi Trọng Duy

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến việc tập luyện ngoại khóa môn Võ cổ truyền Bình Định của học sinh trung học phổ thông các huyện miền núi tỉnh Bình Định

22. Nguyễn Văn Phúc; Bùi Sơn Long

Nghiên cứu giải pháp nâng cao thể lực chung cho học viên văn bằng 2 năm thứ nhất Trường Sĩ quan Lục quân 1

27. Tạ Hữu Hiếu; Hun Marady

Thực trạng tính tự giác, tích cực trong giờ học Giáo dục thể chất cho học sinh Trường Trung học cơ sở Sisowath, Thủ đô Phnompenh Campuchia

32. Ek Chansopheak

Thực trạng phong trào thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Pursat, Campuchia

36. Lê Minh Uyên

Thực trạng công tác giảng dạy Bơi ếch cho học viên văn bằng 2, Trường Sĩ quan Lục quân I

41. Lý Đức Trường; Phạm Anh Tuấn

Kết quả tìm kiếm việc làm của cử nhân thể dục thể thao chuyên ngành Võ – Quyền Anh Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh giai đoạn 2015-2019

47. Nguyễn Thị Thu Quyết; Nguyễn Tấn Dũng; Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Thị Thùy Dương

Thực trạng văn hóa đọc của sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

53. Kith Odom

Thực trạng và nhu cầu tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Trường Cao đẳng Thể dục thể thao Campuchia

56. Đặng Văn Dũng

Xác lập nội dung và phân phối chương trình huấn luyện năm thứ nhất – giai đoạn huấn luyện ban đầu cho các cầu lạc bộ Cờ vua chuyên nghiệp miền Bắc

60. Im Sophea

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá sức nhanh cho vận động viên đội tuyển Bóng đá Trường Cao đẳng Thể dục Thể thao Thủ đô Phnom Penh, Campuchia

64. Sun Thea

Nghiên cứu lựa chọn bài tập thúc đẩy quá trình hồi phục tích cực sau tập luyện cho nam vận động viên Bóng đá U13, Trung tâm đào tạo Bóng đá Quốc gia Tonle Bati, Campuchia

69. Vũ Anh Tuấn

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá sức mạnh tốc độ nhóm đòn đá trước cho nữ vận động viên Taekwondo lứa tuổi 12-14 tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao Hà Nội

73. Bùi Thị Sáng

Ứng dụng và đánh giá hiệu quả bài tập phát triển sức bền tốc độ cho nữ vận động viên đua thuyền Kayak cự ly 500m lứa tuổi 15-17 Câu lạc bộ đua thuyền Hà Nội

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

78. Đỗ Xuân Đặng

Sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh giành “giải đặc biệt” tại Hội nghị Sinh viên Nghiên cứu khoa học toàn quốc các cơ sở đào tạo về thể dục thể thao lần thứ XIII năm 2022

80. Thể lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

Uncle Ho asked the sports staff to actively study and work

6. Truong Anh Tuan

Promote true perception in order to continue the process of sports socialization

ARTICLES

11. Nguyen Van Phuc

Selection of risk-assessing criteria in Sports activities in Vietnam

17. Nguyen Dai Duong; Bui Trong Duy

Current situation of factors affecting the extracurricular practice of Binh Dinh traditional martial arts of high school students in the mountainous districts in Binh Dinh province

22. Nguyen Van Phuc; Bui Son Long

Research on solutions to improve general fitness for Degree-2 freshmen at the Army Officer School I

27. Ta Huu Hieu; Hun Marady

Situation of self-discipline and activeness in the Physical education lesson of students at Sisowath Secondary School, Phnom Penh Capital, Cambodia

32. Ek Chansopheak

Current status of mass sports movement in Pursat province – Cambodia

36. Le Minh Uyen

The situation of teaching breaststroke for students learning Degree-2 program, Army Officer School I

41. Ly Duc Truong; Pham Anh Tuan

Job-searching results of Sports Bachelor majoring in Martial Arts and Boxing at Bac Ninh Sports University in the period 2015-2019

47. Nguyen Thi Thu Quyet; Nguyen Tat Dung; Pham Tuan Dung; Nguyen Thi Thuy Duong

The current situation of students' reading culture at Bac Ninh Sports University

53. Kith Odom

Situation and demands for extracurricular physical training and sports of students at Cambodia College of Physical Education and Sports

56. Dang Van Dung

Establishing course content and distribution of the first-year training program – the initial training phase for the Northern Professional Chess Club

60. Im Sophea

Developing standards for assessing athletes' speed strength for the Football team at Phnom Penh Capital College of Physical Education and Sports, Cambodia

64. Sun Thea

Study on exercises selection used to promote active recovery after training for male U13 football athletes, Tonle Bati National Football Training Center, Cambodia

69. Vu Anh Tuan

Developing standards for assessing strength and speed of the front kick group for female Taekwondo athletes aged 12-14 at Hanoi Sports Training and Competition Center

73. Bui Thi Sang

Applying and evaluating the effectiveness of exercises used in speed endurance training for female 500m Kayak athletes aged 15-17 in the Hanoi Sailing Club

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

78. Do Xuan Dang

Student of Bac Ninh Sports University won a special prize at the XIII National Conference of Scientific Students Research of Physical Education and Sports Training Institutions in 2022

80. Rules of writing and posting.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

Số 5-2022
(72)

